

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và ông Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham G phiên toà: Ông Thái Lê Anh T – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: T), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Đ8, T2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể:

Ngày 18/12/2014, bị TAND huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999, theo Bản án số 171/2014/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Ngày 30/9/2016, bị TAND huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 139 BLHS năm 1999, theo Bản án số 53/2016/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo có vợ là Thị A và 01 con, sinh năm 2014; bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến nay; có mặt.

2. Xa Hoàng G (tên gọi khác: B), sinh năm 1984 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: T11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Xa Văn L, sinh năm 1957 và con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1960; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 02 con, bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 2002; vắng mặt.

Địa chỉ: T1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

*Người tham gia tố tụng khác.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Nhật T2, sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ: T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/6/2021, Xa Hoàng G điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, BKS: 47L8-4848 chở Nguyễn Thanh T từ huyện B, tỉnh Bình Phước, đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, để làm thuê. Tại đây, T bàn bạc với G tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp làm phương tiện đi lại, thì G đồng ý.

Ngày 20/6/2021, G chở T về nhà G tại T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, để chơi. Trên đường đi, T bàn bạc với G về việc trộm cắp xe mô tô, G nói ở nhà có vạm phá khóa xe, rồi đi về nhà lấy vạm phá khóa bằng kim loại mũi dẹt, kích thước dài khoảng 07- 08cm, hình lục giác đưa cho T cất giữ để làm công cụ lấy trộm xe. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, sau khi ăn cơm xong T nói với G “giờ rảnh rồi, anh em mình đi hóng gió”, thì G hiểu ý là đi tìm xe mô tô để trộm cắp, G hỏi T “đã lấy vạm chưa”, T nói cầm rồi. Sau đó, G điều khiển xe mô tô BKS: 47L8- 4848 chở T đi đến khu vực thị trấn Đ, huyện Đ. Khi đi đến khu vực bờ đập thuộc T1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, T và G phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, BKS 48F1- 201.20 của anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 2002, trú tại T1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đang dựng ở bờ đập. T nói với G “xe mới á anh”, G nói “xe của mấy đũa câu cá ở bên kia, xúu nữa quay lại, rồi chở T về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, G chở T quay lại bờ đập thấy xe mô tô BKS 48F1- 201.20 vẫn ở vị trí cũ, không có người trông coi, G điều khiển xe đi chậm khi cách vị trí xe mô tô BKS 48F1- 201.20 khoảng 03m và khuất tầm nhìn của những người câu cá, thì T nhảy xuống dùng vạm phá khóa bể khóa xe, G điều khiển xe đi cách khoảng 200m đợi T với mục đích nếu bị phát hiện thì sẽ chở T chạy trốn. Sau khi phá khóa nổ máy xe, T điều khiển xe chạy lên vị trí của G rồi cả hai điều khiển xe đi ra Quốc lộ 14 đi về Trung tâm y tế huyện Đ. Khi đi đến T6, xã N, huyện Đ, thì xe T mới trộm cắp bị hết xăng, nên G quay lại. Lúc này, anh Nguyễn Nhật T2, sinh năm 2000, trú tại T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là bạn của anh T1 đuổi theo kịp và giữ G lại, T thấy vậy điều khiển xe mô tô BKS 47L8- 4848 chạy bỏ trốn rồi nhờ anh Phan Xuân N chở về nhà chị Nguyễn Hương L tại tỉnh Bình Phước.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song, kết luận: giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biên kiểm soát 48F1- 201.20, màu đen, số khung:

RLCUE3710MY181136, số máy: E32VE336701, tại thời điểm tháng 6/2021 là: 17.850.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS - ĐS ngày 09/9/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Xa Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; đối với Nguyễn Thanh T theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T và Xa Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Xa Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Xa Hoàng G từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 30/6/2021.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 30/6/2021.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 48F1- 201.20, màu đen, cho anh Nguyễn Ngọc T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 47L8- 4848, là xe của Xa Hoàng G, đã sử dụng làm phương tiện đi lại phạm tội.

Đối với vạm phá khóa mà T và G sử dụng để trộm cắp tài sản, không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về việc bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Ngọc T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại trình bày trong các biên bản ghi lời khai yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị cáo là người có đủ nhận thức pháp luật để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có xe đi lại phục vụ cho bản thân nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, tại T2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thanh T, Xa Hoàng G đã bí mật, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 48F1- 201.20, màu đen, trị giá 17.850.000 đồng, của anh Nguyễn Ngọc T1. Sau đó, hành vi của T và G bị phát hiện. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Xa Hoàng G đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T đã tái phạm chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

.....”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý của chủ sở hữu tài sản, đã lén lút trộm cắp chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 48F1- 201.20, màu đen, trị giá 17.850.000 đồng, của anh Nguyễn Ngọc T1. Do vị trí, vai trò phạm tội của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hóa hành vi của từng bị cáo để có căn cứ áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo T là người rủ rê, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy xe. Đồng thời bị cáo có 02 tiền án (đã tái phạm) nay lại phạm tội cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tình tiết định khung theo quy định nên về hình phạt cần xét xử bị cáo mức cao hơn bị cáo G.

Bị cáo G đáng lẽ ra khi nghe T rủ đi lấy xe để làm phương tiện đi lại thì can ngăn hành vi trái pháp luật. Nhưng bị cáo không làm vậy, mà còn chuẩn bị vạm phá khóa cho T, dùng xe của mình chở T đi thực hiện hành vi trộm cắp nên hành vi của bị cáo là giúp sức cho T thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ thì xử bị cáo mức thấp hơn bị cáo T.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS. Vì vậy, khi quyết định hình phạt giảm nhẹ phần nào cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta. Do các bị cáo không có công việc ổn định, thường hay đi chơi, tụ tập bạn bè. Vì vậy, HĐXX xét thấy áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm khắc của hình phạt nhằm răn đe cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với anh Phan Xuân N và chị Nguyễn Hương L quá trình điều tra xác định anh N và chị L không biết việc T và G đi thực hiện hành vi trộm cắp nên không xem xét xử lý.

[6] *Về bồi thường thiệt hại:* Anh Nguyễn Ngọc T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết

[7] *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 48F1- 201.20, màu đen, cho anh Nguyễn Ngọc T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 47L8- 4848, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên ông Mai Vũ C, do bị cáo Xa Hoàng G mua tại cửa hàng xe máy L do ông Nguyễn Quốc T3 làm chủ theo giấy mua bán xe ngày 24/01/2021, chưa sang tên, các bên liên quan trình bày hiện G đã mua bán hợp pháp nên không ai có ý kiến gì. Do Xa Hoàng G dùng xe này làm phương tiện chở T đi thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với vạm phá khóa mà T và G sử dụng để trộm cắp tài sản, không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Xa Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Xa Hoàng G 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 30/6/2021.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 30/6/2021.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Ngọc T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập vấn đề giải quyết

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 48F1- 201.20, màu đen, cho anh Nguyễn Ngọc T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 47L8- 4848, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên ông Mai Vũ C là tài sản hợp pháp của Xa Hoàng G, đã dùng vào việc phạm tội.

Đối với vạm phá khóa mà T và G sử dụng để trộm cắp tài sản, không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

(Đặc điểm vật chứng và số tiền đã gia theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song ngày 13/9/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Xa Hoàng G và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng VP06 CA tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSPA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà

